TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Số:**48**/2017/HNGĐ-ST*
Ngày 03-8-2017
V/v: Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân:

1. ***Ông Lê Thanh Tùng***
2. ***Ông Dương Tấn Đấu***

Thư ký phiên toà: ***Ông Phạm Ngọc Chí*** *- Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2017/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về việc: *"Ly hôn và nuôi con chung",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh Tr**, sinh năm 1975 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Khu Phố A, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Hùng Th**, sinh năm 1976 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu Phố A, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 3 năm 2017, tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày:

Nguyên vào năm 2001 chị NguyễnThị Thanh Tr và anh Phạm Hùng Th tự nguyện yêu thương nhau chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn AT, huyện PQ ngày 17/12/2001. Quá trình chung sống vợ chồng có với một con chung là Phạm Hùng Th, sinh ngày 21/3/2003.

Trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Th có tính hay ghen, thường xuyên chửi bới, đánh đập vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Tr đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc giải quyết ly hôn với anh Phạm Hùng Th.

- Về con chung: Nay con đã lớn muốn sống với ai thì tùy quyết định của con, nếu cháu muốn sống với chị Tr, chị đồng ý nuôi không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Hùng Th ý kiến tại Phiên họp ngày 29/5/2017 như sau: Về quan hệ hôn nhân, con chung và công nợ chung, anh Th thống nhất với lời trình bày của chị Tr. Tuy nhiên anh Th không đồng ý ly hôn với chị Tr vì anh Th cho rằng vẫn còn thương yêu vợ con.

* Cháu Phạm Hùng Th ý kiến tại phiên họp ngày 29/5/2017 như sau: Nguyện vọng của cháu là khi cha mẹ cháu ly hôn cháu xin được sống với cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Phạm Hùng Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn AT, huyện Phú Quốc ngày 17/12/2001 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014.

Tại phiên Tòa chị Nguyễn Thị Thanh Tr xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hùng Th, tại phiên tòa anh Th đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn anh Phạm Hùng Th.

Về con chung: Chị Tr, anh Th có với nhau một người con chung là cháu Phạm Hùng Th. Xét nguyện vọng của cháu Th muốn được sống với chị Tr. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất

giao cháu Phạm Hùng Th cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Phạm Hùng Th xác nhận không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn với anh Phạm Hùng Th.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hùng Th, sinh ngày 21/3/2003 cho chị Nguyễn Thị Thanh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trúc.

Không ai được quyền ngăn cản quyền gặp gỡ thăm và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Phạm Hùng Th xác nhận không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc theo biên lai thu số 0003875 ngày 21/4/2017, chị Tr không phải nộp thêm.

Anh Phạm Hùng Th không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành ánh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- Các đ/sự
- VKS huyện
- TA tỉnh
- THA huyện
- UBND thị trấn An Thới, PQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Triệu